



ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ TẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG TRÁNH QUỐC LỘ 1A ĐOẠN QUA ĐÈO CON, TỈNH QUẢNG BÌNH

Mai Thị Khánh Vân¹, Lê Ngọc Phương Quý²*, Lê Thị Thúy Hằng²

¹ Trường Du lịch, Đại học Huế, 22 Lâm Hoàng, Huế, Việt Nam

² Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Lê Ngọc Phương Quý <lengocphuongquy@huaf.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 29-1-2021; Ngày chấp nhận đăng: 12-5-2021)

Tóm tắt. Các tác giả đã thu thập tài liệu thứ cấp từ các cơ quan liên quan trên địa bàn nghiên cứu cùng với số liệu sơ cấp được tổng hợp từ phỏng vấn 15 cán bộ tham gia trực tiếp vào dự án. Kết quả cho thấy, đối với công tác giải phóng mặt bằng, thời gian thực hiện chậm trễ so với kế hoạch do khó khăn trong xác định nguồn gốc đất đai. Với công tác bồi thường, 148 hộ được bồi thường về đất với tổng giá trị 2,193 tỷ đồng; bên cạnh đó, 145 hộ được nhận thêm khoản bồi thường tài sản trên đất với giá trị 11,867 tỷ đồng. Trong công tác hỗ trợ và tái định cư, các gói hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm chiếm tỷ trọng cao nhất. Từ đó, những giải pháp như phối hợp các ban ngành trong quản lý hiện trạng đất đai hay thành lập tổ định giá đất đã được đề xuất để cải thiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án.

Từ khóa: giải phóng mặt bằng, bồi thường, đường tránh Quốc lộ 1A, Đèo Con, Quảng Bình

Assessment of site clearance, compensation, assistance, and resettlement at deo con bypass-road project on national highway No.1A at Quang Binh province

Mai Thi Khanh Van¹, Le Ngoc Phuong Quy^{2*}, Le Thi Thuy Hang²

¹ School of Hospitality and Tourism, Hue University, 22 Lam Hoang St., Hue, Vietnam

² University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

* Correspondence to Le Ngoc Phuong Quy <lengocphuongquy@huaaf.edu.vn>

(Submitted: January 29, 2021; Accepted: May 12, 2021)

Abstract. The authors collected secondary data from the relevant agencies and primary data from 15 staff officials directly involved in the project. The results indicate that, for the site clearance, the implementation time was delayed because of difficulties in identifying the land origin; 148 households received compensation for land with a total value of 2.193 billion VND. Besides, 145 households received additional compensation for assets attached to land with a value of 11.867 billion VND. In the assistance and resettlement, the package for the job change and new employment accounts for the highest proportion. Several solutions were proposed to improve the project issues, such as coordinating departments involved in managing the land-use status quo or establishing land-pricing teams.

Keywords: site clearance, compensation, National Highway No.1A, bypass road, Deo Con, Quang Binh

1 Đặt vấn đề

Nhằm đạt được mục tiêu công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, các dự án đầu tư được triển khai xây dựng ngày càng nhiều [7]. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo việc sử dụng hợp lý và hiệu quả quỹ đất ở các địa phương phục vụ cho nhiệm vụ phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông, nông nghiệp và công nghiệp [2]. Dù vậy, công tác giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, bồi thường, tái định cư trong các dự án này vẫn là những hoạt động gặp nhiều khó khăn, cản trở [5]. Một số vấn đề thường xảy ra như đền bù chưa thỏa mãn được yêu cầu của các bên liên quan; hình thức bồi thường bằng đất đai còn ít được tiến hành; đất tái định cư chưa được bố trí kịp thời và tồn tại các dự án treo gây hao tổn về nguồn lực của Nhà nước [4, 8].

Tỉnh Quảng Bình là một địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh và mạnh. Trong những năm gần đây, các dự án đầu tư cho việc nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế – xã hội địa phương rất được quan tâm [2]. Đi cùng với sự phát triển đó, vai trò của hệ thống giao thông vận tải đường bộ cũng ngày càng lớn xuất phát từ nhu cầu vận tải tăng lên về số lượng và chất lượng [6]. Tính đến năm 2017, Quảng Bình có tổng cộng 876,75 km đường bộ

[1]. Không dừng lại ở đó, các tuyến giao thông trong tỉnh không ngừng được mở rộng và xây mới. Cụ thể, vào ngày 15-5-2018, dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến đường tránh quốc lộ 1A đoạn qua Đèo Con, tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình, do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư được bắt đầu triển khai thi công và dự kiến hoàn thành vào ngày 15-7-2019 [3].

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án, nhiều vấn đề đã phát sinh, dẫn tới việc không thể hoàn thành dự án đúng kế hoạch. Do đó, phân tích ý kiến của các cán bộ trực tiếp tham gia vào dự án, chúng tôi đánh giá công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Từ đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường việc thực hiện những công tác này, nhằm đảm bảo hoàn thành dự án xây dựng công trình tuyến đường tránh Quốc lộ 1A đoạn qua Đèo Con, tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

2 Phương pháp

2.1 Thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp: Tài liệu và số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; các nội dung giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của địa bàn nghiên cứu được thu thập từ Chi cục Thống kê, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Giải phóng mặt bằng – Trung tâm phát triển Quỹ đất của huyện Quảng Trạch và Ban Quản lý dự án. Ngoài ra, số liệu còn được thu thập từ các văn bản của cơ quan Nhà nước và các nghiên cứu khoa học về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đối tượng bị thu hồi đất nhằm phục vụ cho phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết.

Số liệu sơ cấp: Chúng tôi tiến hành phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi cấu trúc và phỏng vấn sâu đối với tất cả 15 cán bộ trực tiếp tham gia dự án. Họ là các cán bộ thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất của huyện Quảng Trạch và các phòng ban liên quan trên địa bàn thực hiện dự án. Cụ thể: tám cán bộ thuộc Phòng Giải phóng mặt bằng của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện tham gia phối hợp với bốn cán bộ địa chính của các xã Quảng Lưu, Quảng Hợp, Quảng Tiến và Quảng Châu (nơi trực tiếp thực hiện dự án) và ba chuyên viên của các Phòng Tài nguyên và môi trường, Phòng Kinh tế – Hạ tầng và Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định phương án giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Các nội dung được điều tra liên quan đến quy trình giải phóng mặt bằng, quy định bồi thường về đất và tài sản trên đất, quy định về các khoản hỗ trợ và chính sách tái định cư của dự án tại huyện Quảng Trạch.

2.2 Xử lý số liệu

Với nguồn dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được, chúng tôi tiến hành hệ thống hóa các dữ liệu bằng việc phân tích và tổng hợp những số liệu, bảng hỏi trong điều tra bằng phần mềm MS Excel. Từ đó, xây dựng các biểu bảng, sơ đồ, biểu đồ phục vụ cho quá trình nghiên cứu đánh giá.

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Khái quát về dự án công trình tuyến đường tránh Quốc lộ 1A đoạn qua Đèo Con, tỉnh Quảng Bình

Quốc lộ 1A là đường giao thông huyết mạch quốc gia, bắt đầu tại cửa khẩu Hữu Nghị, Lạng Sơn, và kết thúc tại thị trấn Năm Căn, Cà Mau, đi qua trung tâm của nhiều tỉnh thành phố. Vì sự cần thiết và cấp bách của Dự án, tại Quyết định số 2121/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 7 năm 2017, Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua Đèo Con thuộc tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình (Hình 1). Tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua Đèo Con được đầu tư xây dựng nhằm các mục tiêu sau: phân luồng đảm bảo giao thông, đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh; hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội khu vực; từng bước xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam đoạn qua Vũng Áng – Bùng; đảm bảo sử dụng tiết kiệm và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Vị trí xây dựng tại tỉnh Quảng Bình: Từ Km581+700 đến Km597+890 với chiều dài 16,19 km. Tổng diện tích đất cần thu hồi là 43,15 ha, thuộc bốn xã của huyện Quảng Trạch (Bảng 1). Tại xã Quảng Hợp, 136 đối tượng bị thu hồi đất với 19,01 ha trong đó có 133 hộ gia đình, cá nhân và ba tổ chức sử dụng đất. Xã Quảng Châu và xã Quảng Lưu có chín và tám đối tượng bị thu hồi đất với diện tích 12,94 và 4,95 ha. Xã Quảng Tiến có một hộ gia đình với 0,18 ha đất bị thu hồi và một tổ



Hình 1. Vị trí tuyến đường trên bản đồ hành chính huyện Quảng Trạch

Bảng 1. Diện tích thu hồi đất của dự án

Xã	Đối tượng bị ảnh hưởng			Diện tích thu hồi (ha)			UBND** xã
	Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức sử dụng đất	Tổng diện tích	Hộ gia đình, cá nhân	Tổ chức sử dụng đất	
Quảng Hợp	136	133	3	21,11	17,45	1,56	2,1
Quảng Châu	9	7	2	15,06	2,20	10,74	2,12
Quảng Tiến	2	1	1	1,94	0,18	1,70	0,06
Quảng Lưu	8	7	1	5,04	2,95	2,00	0,09
Tổng	155	148	7	43,15	22,78	16,00	4,37

Chú thích: **UBND: Ủy ban nhân dân

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019

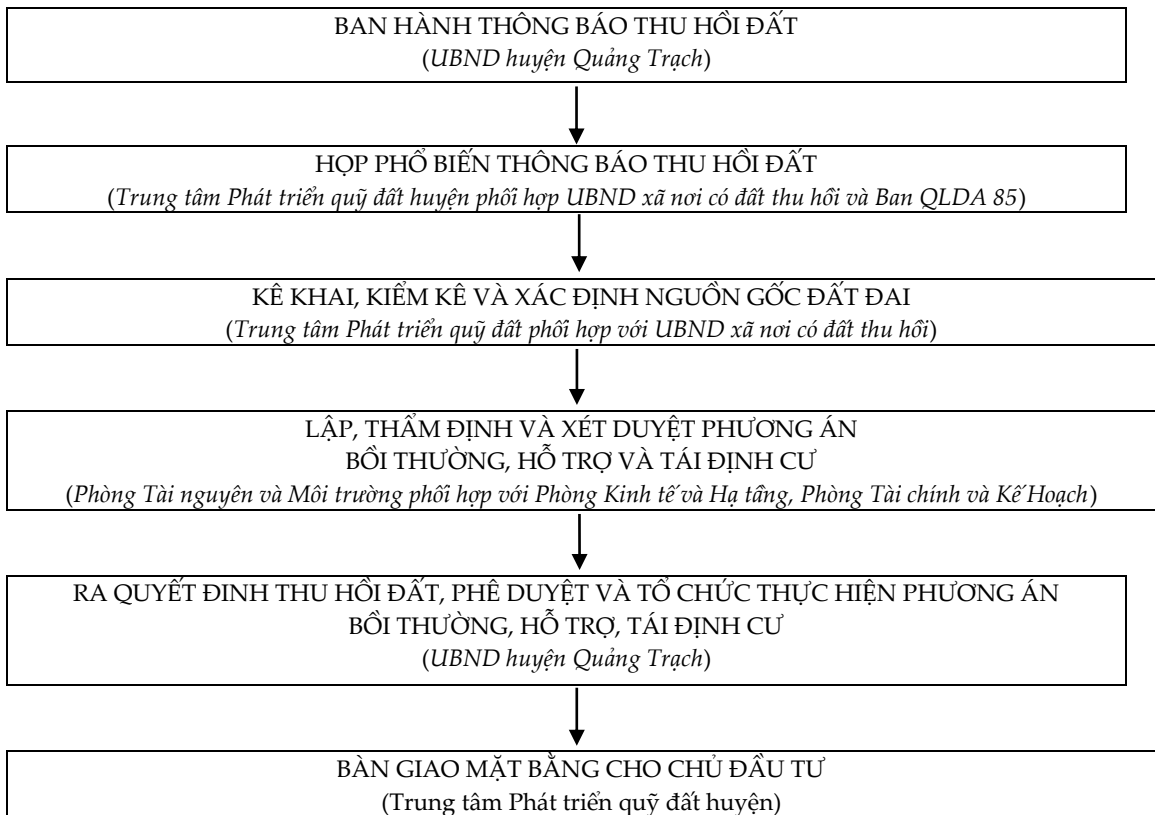
chức sử dụng đất với 1,7 ha (Đội sản xuất Quảng Trạch – Công ty TNHH MTV Lâm công nghiệp bắc Quảng Bình). Thời gian thực hiện dự án theo kế hoạch phê duyệt là hai năm trong giai đoạn 2017–2019. Tuy nhiên, đến thời điểm nghiên cứu, đơn vị thi công chưa thực hiện xong một số hạng mục như cầu, cống và lề đường, nên dự kiến đến cuối năm 2020 sẽ đưa công trình này vào sử dụng.

3.2 Công tác thực hiện giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Công tác thực hiện giải phóng mặt bằng

Qua kết quả điều tra phỏng vấn, 12/15 (80%) cán bộ trực tiếp làm công tác giải phóng mặt bằng cho rằng trình tự thủ tục của quy trình giải phóng mặt bằng theo Luật đất đai 2013 còn hạn chế (Hình 2). Nguyên nhân là sự phối hợp trong công tác thu hồi đất còn chưa đồng bộ; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đôi lúc còn thiếu nhất quán, xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm dẫn đến chậm tiến độ công tác giải phóng mặt bằng. Bên cạnh đó, chế độ chính sách về bồi thường chưa ổn định, thường xuyên thay đổi. Ngoài ra, một số quy định, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh còn có nhiều mâu thuẫn, khó áp dụng dẫn đến việc lập phương án bồi thường còn kéo dài.

Quá trình nghiên cứu chỉ ra sự chưa hiệu quả trong quá trình giải phóng mặt bằng, khiến cho thời gian thực hiện còn kéo dài. Công tác đo đạc và xác định nguồn gốc còn chưa được tiến hành đúng đắn, khiến người dân còn nhiều khiếu kiện, khiếu nại. Việc này làm ảnh hưởng đến các hoạt động giải phóng mặt bằng và bồi thường.



Hình 2. Trình tự thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019

Công tác thực hiện bồi thường

Bồi thường về đất

Các xã nằm trong danh sách có đất bị thu hồi để phục vụ dự án đều nhận được bồi thường với đơn giá tính theo từng loại đất quy định tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Quảng Bình.

Bảng 2 cung cấp thông tin cụ thể về loại đất bị thu hồi và số tiền đền bù mà 148 hộ gia đình, cá nhân nhận được ở bốn xã trong dự án. Xã Quảng Hợp có năm loại đất (đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng sản xuất, đất trồng cây hàng năm và đất trồng lúa) bị thu hồi với diện tích lớn nhất (17,45 ha) và số tiền bồi thường là 1.665 triệu đồng. Ngược lại, xã Quảng Tiến có một loại đất (đất trồng rừng sản xuất) bị thu hồi với diện tích nhỏ nhất (0,18 ha) và số tiền bồi thường là 10 triệu đồng.

Theo số liệu thu thập từ các cán bộ được phỏng vấn, tất cả các cá nhân, hộ gia đình bị thu hồi đất đều được bồi thường bằng tiền với tổng giá trị là hơn 1,8 tỷ đồng; không ai được bồi

Bảng 2. Danh sách nhận bồi thường về đất trong dự án

Xã	Loại đất được bồi thường	Số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng	Diện tích đất được bồi thường (ha)	Số tiền (triệu đồng)
	Đất ở			
Quảng Lưu	Đất trồng rừng sản xuất	7	2,95	385
	Đất trồng cây lâu năm			
Quảng Tiến	Đất trồng rừng sản xuất	1	0,18	10
Quảng Châu	Đất trồng rừng sản xuất	7	2,20	133
	Đất ở			
	Đất trồng cây lâu năm			
Quảng Hợp	Đất rừng sản xuất	133	17,45	1.665
	Đất trồng cây hàng năm			
	Đất trồng lúa			
	Tổng cộng	148	22,78	1.808

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019

thường bằng hình thức khác (nhận đất). Mặc dù dự án này quy định các hộ gia đình, cá nhân có thể chọn hình thức bồi thường bằng tiền hoặc bồi thường bằng đất, nhưng tất cả các đối tượng đều mong muốn được bồi thường bằng tiền.

Qua điều tra, phỏng vấn các cán bộ trực tiếp làm việc với những hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất thì tất cả các cán bộ nhận thấy rằng, khi triển khai dự án, người dân thường lựa chọn phương án bồi thường bằng tiền. Tuy nhiên, giá trị bồi thường về đất còn nhiều bất cập so với thực tiễn tại địa phương. Giá trị bồi thường được đưa ra thấp hơn so với mặt bằng giá trên thị trường. Ví dụ, đất ở tại xã Quảng Lưu giá bồi thường trong phương án tại khu vực 1, vị trí 1 là 156.000 đồng/m², còn theo giá thị trường là 220.000 đồng/m²; tại xã Quảng Hợp, giá bồi thường đất trồng cây hàng năm trong phương án bồi thường tại vị trí 1 khu vực miền núi là 20.000 đồng/m², nhưng giá trị thị trường là 32.000 đồng/m². Hệ quả là khi công khai phương án bồi thường, người dân thường không đồng ý vì cho rằng mức bồi thường về đất thấp.

Sở dĩ các hộ gia đình, cá nhân trong danh sách đều mong muốn được nhận tiền bồi thường thay vì nhận đất là vì họ còn nhiều đất để sản xuất nông nghiệp và làm nhà ở. Do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên họ cần một khoản vốn để đầu tư vào sản xuất. Bên cạnh đó, những vấn đề phát sinh từ phía người dân thường do việc thiếu hiểu biết và hạn chế tiếp cận các thông tin liên quan đến dự án. Trong trường hợp này, việc tuyên truyền vận động cấp cơ sở do các phòng, ban, đơn vị phối hợp thực hiện dự án đứng ra tổ chức sẽ có vai trò quan trọng

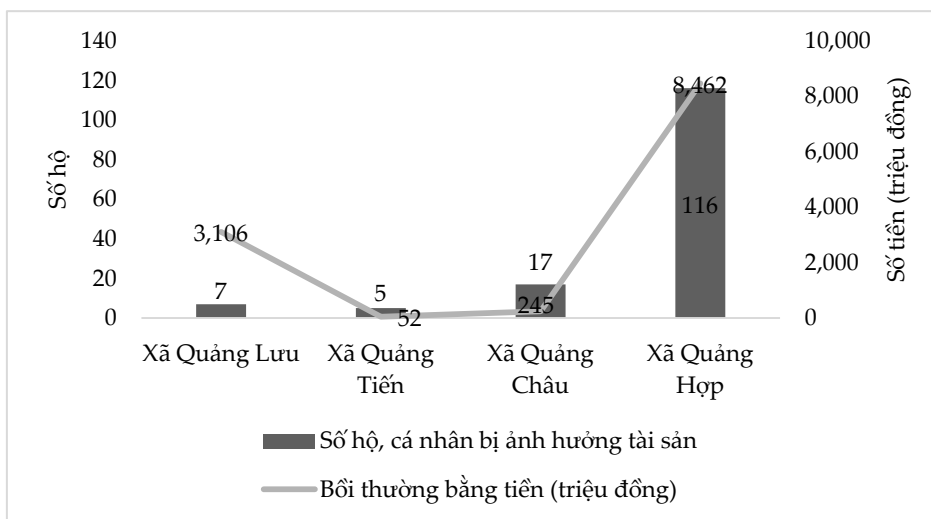
trong việc tác động vào ý kiến của người dân, giúp giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương.

Bồi thường tài sản trên đất

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện dựa trên các tài sản thực tế áp giá theo Quyết định 41/2016/QĐ-UBND ngày 15-12-2016 và Quyết định 08/2015/QĐ-UBND ngày 10-02-2015 của UBND tỉnh Quảng Bình. Kết quả thực hiện việc bồi thường tài sản trên đất được trình bày trên Hình 3.

145 hộ gia đình, cá nhân đã nhận được bồi thường đối với tài sản gắn liền với đất với tổng giá trị là 11,867 tỷ đồng (bình quân 81,84 triệu đồng/đôi tượng). Xã Quảng Hợp có số hộ, cá nhân bị ảnh hưởng nhiều nhất (116 hộ, cá nhân), nhưng số tiền bồi thường thấp do giá trị của các tài sản được bồi thường không đáng kể. Xã Quảng Tiến và xã Quảng Châu có giá trị bồi thường nhỏ do dự án chỉ thu hồi đất rừng sản xuất với tài sản chủ yếu là cây cối. Mức tiền bồi thường trung bình là từ 10 đến 14 triệu đồng/hộ, cá nhân. Đối với xã Quảng Lưu, do phạm vi giải phóng mặt bằng công trình ảnh hưởng đến nhiều công trình, kiến trúc như nhà ở và nhà kho do đó, giá trị bồi thường tài sản trên đất tương đối lớn, bình quân mỗi hộ, cá nhân được nhận 443,71 triệu đồng tiền đền bù.

Từ kết quả ở Hình 3 và qua tổng quan điều tra các cán bộ trực tiếp thực hiện dự án, chúng tôi nhận thấy hầu hết các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất đều không đồng ý với giá trị bồi thường tài sản trên đất vì họ cho rằng giá trị bồi thường còn thấp, chưa phù hợp với mong muốn của họ. Vì các quy định về giá trị bồi thường tài sản trên đất phải tuân theo quy định



Hình 3. Kết quả bồi thường về tài sản trên đất của dự án

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019

pháp luật và chưa phù hợp với thực tế tại địa phương, nên các cán bộ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai dự án. Đặc biệt, hạng mục tài sản xây dựng sai mục đích như nhà và các tài sản trên đất nông nghiệp gây ra nhiều khó khăn trong việc áp dụng các giá trị bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Thông qua các thông tin thu thập được từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy nguyên nhân dẫn đến sự phản đối hay khiếu nại của người dân thuộc dự án là do thiếu thông tin hay chưa thật sự hiểu các thông tin liên quan đến dự án. Do vậy, những buổi họp dân để giải đáp các vướng mắc về nội dung dự án là cần thiết và phải được thực hiện nghiêm túc, có chất lượng.

Công tác thực hiện hỗ trợ và tái định cư

Các khoản hỗ trợ

Bảng 3 cho thấy sự quan tâm của Nhà nước đối với nhân dân qua việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với các trường hợp bị thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Cụ thể danh sách các xã được hỗ trợ từ nhiều đến ít theo số tiền là xã Quảng Hợp 12.819 triệu đồng, xã Quảng Lưu 1.609 triệu đồng, xã Quảng Châu 668 triệu đồng và xã Quảng Tiến 54 triệu đồng. Số tiền nhiều hay ít phụ thuộc vào diện tích và loại đất bị thu hồi. Đối với phần hỗ trợ đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất chỉ có xã Quảng Hợp được hỗ trợ 6 triệu đồng còn các xã còn lại thì không có khoản hỗ trợ này. Hỗ trợ tái định cư, di chuyển chỗ ở mà các hộ gia đình tự lo chỗ ở mới thì chỉ có hai xã bị thu hồi đất ở nên được hỗ trợ phần này là xã Quảng Hợp 840 triệu đồng và xã Quảng Lưu 40 triệu đồng, hai xã còn lại không có phần hỗ trợ này do không có thu hồi đất ở.

Chính sách tái định cư

Trong dự án có 13 trường hợp bị thu hồi đất ở, trong đó 12 hộ dân bị thu hồi toàn bộ đất ở và nhà ở nên phải di chuyển đến chỗ ở mới. Tuy nhiên, các hộ gia đình trên đã cam kết tự lo chỗ ở mới nên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện không lập phương án tái định cư.

Qua kết quả điều tra 15 cán bộ thực hiện dự án thì 100% đồng ý rằng các chính sách tái định cư được đưa ra là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế với các thủ tục nhanh gọn.

Bảng 3. Kết quả hỗ trợ sau thu hồi đất của dự án

Các khoản hỗ trợ	Giá trị hỗ trợ (triệu đồng)			
	Quảng Lưu	Quảng Tiến	Quảng Châu	Quảng Hợp
Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	1.609	54	668	12.819
Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	0	0	0	6
Hỗ trợ tái định cư, di chuyển chỗ ở mà hộ gia đình tự lo chỗ ở mới	40	0	0	840
Hỗ trợ khác	33	0	0	326
Tổng cộng	1.682	54	668	13.991

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2019

3.3 Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn huyện Quảng Trạch

Nâng cao hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng và bồi thường. Để có mức giá bồi thường sát với giá đất thực tế, cần thành lập tổ định giá ngay trong Trung tâm phát triển quỹ đất của huyện. Bên cạnh các khoản hỗ trợ bằng tiền mặt, cần xây dựng các chính sách bồi thường khác ngoài tiền như việc tổ chức các lớp đào tạo, học nghề nhằm giúp người dân đảm bảo có công việc cho thu nhập ổn định sau khi bị thu hồi đất.

Để khắc phục những sai sót trong quá trình đo đạc, xác định nguồn gốc đất đai, cần nâng cao năng lực bộ máy tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Các cán bộ trực tiếp và gián tiếp tham gia vào dự án phải được tập huấn thường xuyên và định kỳ về công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng. Từ đó, năng lực chuyên môn của các đơn vị được nâng cao, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, đẩy nhanh tiến độ bồi thường và giải phóng mặt bằng.

Mâu thuẫn và xung đột giữa chính quyền và người dân xuất phát từ hạn chế trong tiếp cận thông tin. Do đó, việc phối hợp giữa các ban, ngành liên quan trong quản lý hiện trạng đất đai và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin cho người dân cần được thực hiện xuyên suốt quá trình trước, trong và sau dự án. Ủy ban nhân dân các xã phải phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với các ngành có liên quan, đặc biệt là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải đáp, hỗ trợ cung cấp thông tin chính xác và kịp thời cho người dân.

4 Kết luận

Dự án xây dựng công trình tuyến đường tránh Quốc lộ 1A đoạn qua Đèo Con, tỉnh Quảng Bình, là một nhiệm vụ quan trọng, không chỉ ảnh hưởng đến quy mô toàn tỉnh mà còn ở phạm vi khu vực và cả nước. Tiến hành phân tích từng quá trình của dự án, chúng tôi đã chỉ ra những thành công và hạn chế của từng giai đoạn.

Công tác giải phóng mặt bằng, trình tự thủ tục của quy trình giải phóng mặt bằng, đặc biệt là quá trình đo đạc và xác định nguồn gốc đất đai còn có nhiều sai sót. Điều này gây nhiều khó khăn cho các cán bộ trực tiếp tham gia vào dự án nói riêng, cũng như làm ảnh hưởng đến thời gian thi công của dự án nói chung.

Công tác bồi thường, hoạt động bồi thường về đất và các tài sản gắn liền trên đất đều được thực hiện theo quy định của pháp luật với số tiền bồi thường 13,675 tỷ đồng. Tuy nhiên, do mức giá bồi thường thấp hơn mức giá trên thị trường nên người dân chưa thực sự thỏa mãn với số tiền được bồi thường.

Trong công tác hỗ trợ và tái định cư, giá trị hỗ trợ cho hoạt động chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là cao nhất và cho cả bốn xã trong khu vực nghiên cứu. Những khoản hỗ trợ khác bao gồm hoạt động tái định cư được áp dụng riêng biệt cho mỗi xã và dựa trên tình hình thực tế của các đối tượng bị ảnh hưởng. Từ kết quả đánh giá quá trình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chúng tôi đã đề xuất ba nhóm giải pháp nhằm cải thiện tình hình thực hiện dự án: 1) Nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; 2) Nâng cao năng lực bộ máy tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; 3) Gia tăng cơ hội tiếp cận thông tin về dự án và các hoạt động giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư người dân.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giao thông Vận tải (2018), *Báo cáo thống kê tổng hợp ngành Giao thông Vận tải theo Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17-02-2014 của Thủ tướng Chính phủ*.
2. Huỳnh Văn Chương, Lê Minh Ngân, Hồ Việt Hoàng (2020), Giải pháp tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 129(3A), 1–14.
3. Đặng Hà (2019), Giải quyết dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng dự án tuyến đường tránh quốc lộ 1A đoạn qua Đèo Con chậm nhất vào ngày 30-5-2019, Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình, truy cập ngày 09-01-2021 tại trang web: <https://www.quangbinh.gov.vn/3cms/giai-quyet-dut-diem-cong-tac-gpmb-du-an-tuyen-duong-tranh-quoc-lo-1a-doan-qua-deo-con-cham-nh.htm>.

4. Phan Trung Hiền (2008), Pháp luật về đền bù và giải phóng mặt bằng ở Việt Nam – cân bằng giữa lợi ích nhà nước và lợi ích người dân, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 10, 109–117.
5. Đặng Tiến Sĩ, Phạm Thị Tuyên, Đặng Hùng Võ, Đỗ Thị Tám (2015), Đánh giá việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai một số dự án tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 13(1), 82–89.
6. Thân Thanh Sơn, Nguyễn Hồng Thái (2018), Xác định mức rủi ro trong các dự án giao thông đường bộ theo hình thức PPP ở Việt Nam, giai đoạn 2014–2015, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Số đặc biệt 2018, 115–120.
7. Võ Ngọc Sơn (2019), *Thực trạng công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*, Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.
8. Nguyễn Văn Thiện (2016), *Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam*, Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.